

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **123/2019/HSST**
Ngày : 25/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Trung Kiên
2. Bà Hoàng Thị Kim Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Cao Xuân Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 124/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

LÊ MINH T sinh ngày 15 tháng 8 năm 1972 tại Long An; Nơi đăng ký thường trú: 581/84 Đường Tr, phường TSN, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: chạy xe ôm; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Ư (chết) và bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1947; vợ: Nguyễn Thị TL, sinh năm 1984, con: 04 người, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: 15/5/2019 (có mặt)

- Bị hại: Chị Bùi Thị K, sinh năm 1992 (vắng mặt)
Nơi cư trú: 2/30 Đường BD, ấp NL, xã BD, huyện M, TP.Hồ Chí Minh

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Bà Hồ Thị NT, sinh năm 1961 (vắng mặt)
Nơi cư trú: 168/2 khu phố Q, phường TA, quận V, TP.Hồ Chí Minh
Ông Phạm VH, sinh năm 1966 (vắng mặt)
Nơi cư trú: F7/45A3 đường VL, xã A, huyện B, TP.Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 00 ngày 15/5/2019, Lâm Minh T điều khiển xe máy biển số 53Y6-6446, lưu thông trên đường Đường Tr, phường ML, quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh, T phát hiện chị Bùi Thị K điều khiển xe gắn máy lưu thông cùng chiều phía trước, có treo 01 áo khoác trên tay lái bên trái xe, nghĩ có tài sản nên nảy sinh ý định cướp giật. T liền điều khiển xe vượt lên, áp sát bên trái chị K, dùng tay trái giật được áo khoác của chị K rồi tăng ga bỏ chạy. Chị K truy hô, đuổi theo, đụng vào đuôi xe của T, T mất thăng bằng nên đụng vào xe máy của ông Phạm VH đang dừng sát lề đường, làm cả 03 xe ngã xuống đường. T bỏ lại tài sản vừa cướp giật được, chạy bộ đến trước nhà số 770 Đường Tr, phường ML, quận Bthì bị quần chúng nhân dân bắt giữ giao Công an xử lý. Riêng chị K bị té ngã, xây xát nhẹ nhưng do đang có thai nên được đưa đi bệnh viện theo dõi sức khỏe.

Quá trình điều tra, chị K yêu cầu T bồi thường 6.000.000 đồng viện phí. Ông Hứa yêu cầu T và chị K liên đới bồi thường 10.000.000 đồng sửa chữa xe bị hành do hành vi T cướp giật T cướp giật tài sản của chị K gây ra.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội như trên, đồng ý bồi thường cho chị K 6.000.000 đồng tiền viện phí và bồi thường cho ông Hứa 10.000.000 đồng tiền sửa xe gắn máy bị hư hỏng vì hậu quả do hành vi phạm tội của T gây ra.

Vật chứng thu giữ:

- 01 áo khoác màu xanh dương, bên trong có 8.500.000 đồng, đã thu hồi trả cho bị hại.
- 01 xe máy biển số 53Y6-6446, qua điều tra là tài sản hợp pháp của bà Hồ Thị NT nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà NT.
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia của T
- 01 nón lưỡi trai màu đen; 01 đôi dép kẹp ngón màu nâu đỏ; 01 cái áo thun cổ tròn màu đen có in logo màu đỏ, phía trước có chữ Helix F1

Tại bản cáo trạng số 122/CT-VKSQTB ngày 23 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Lê Minh T về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội và khai giống lời khai tại cơ quan điều tra.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Minh T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Lê Minh T, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ quá trình điều tra, truy tố, diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án thì Lê Minh T đã có hành vi áp sát bên trái chị Bùi Thị K, dùng tay trái giật được áo khoác màu xanh bên trong có 8.500.000 đồng trên tay lái bên trái xe của chị K vào khoảng 06 giờ 00 ngày 15/5/2019 tại số 63 Đường Tr, phường ML, quận B, TP.Hồ Chí Minh.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật và Nhà nước bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi cố ý nên Hội đồng xét xử xét thấy đã đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Lê Minh T đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo sử dụng xe gắn máy làm phương tiện cướp giật tài sản là nguồn nguy hiểm cao độ làm phương tiện phạm tội tiềm ẩn nguy cơ gây tai nạn giao thông, nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của chính bị cáo và những người đang lưu thông trên đường là thuộc trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội đối với phụ nữ có thai là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại bị hại nên cần áp dụng tình giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về vật chứng:

- Đối với 01 áo khoác màu xanh dương, bên trong có 8.500.000 đồng, Cơ quan cảnh sát điều tra - công an quận Tân Bình đã trả lại cho bị hại là chị Bùi Thị K là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

- Đối với 01 xe máy biển số 53Y6-6446, Cơ quan cảnh sát điều tra - công an quận Tân Bình đã trả lại cho bà Hồ Thị NT là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ đen, số imei1: 351830/07/199798/0, số imei2: 351830/07/199799/8. Xét đây là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 nón lưỡi trai màu đen; 01 đôi dép kẹp ngón màu nâu đỏ; 01 cái áo thun cổ tròn màu đen có in logo màu đỏ, phía trước có chữ Helix F1 là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Bùi Thị K yêu cầu bị cáo bồi thường 6.000.000 đồng tiền viện phí là có cơ sở nên chấp nhận. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm VH yêu cầu bị cáo và chị K liên đới bồi thường 10.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường cho ông Hứa toàn bộ số tiền 10.000.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện và cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 106; Điều 268, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 38; Điều 47; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

1. Tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: LÊ MINH T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2019

2. Về vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ đen, số imei1: 351830/07/199798/0, số imei2: 351830/07/199799/8 (tình trạng theo phiếu nhập kho vật chứng số 159/PNK ngày 09/9/2019 của Công an quận Tân Bình)

- Tịch thu tiêu hủy: 01 nón lưỡi trai màu đen; 01 đôi dép kẹp ngón màu nâu đỏ; 01 cái áo thun cổ tròn màu đen có in logo màu đỏ, phía trước có chữ Helix F1 (tình trạng theo phiếu nhập kho vật chứng số 159/PNK ngày 09/9/2019 của Công an quận Tân Bình)

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Bùi Thị K số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Phạm VH số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 800.000 (tám trăm ngàn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại điều 26 Luật Thi hành án được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại; NCQLNVLQ;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Vân